

LỊCH SỬ VỀ SỰ PHIÊU DẠT, GIAO LƯU VÀ NGHIÊN CỨU GIỮA NHẬT BẢN VÀ VIỆT NAM NHÌN TỪ CÁC TÁC PHẨM CỔ ĐIỂN LIÊN QUAN ĐẾN AN NAM HIỆN LƯU TRỮ TẠI THƯ VIỆN ĐẠI HỌC WASEDA

Kono Kimiko *

Nhận bài: 30/06/2023; Nhận kết quả bình duyệt: 15/07/2023; Chấp nhận đăng: 22/02/2024

©2024 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Trong cơ sở dữ liệu tổng hợp về sách cổ của Thư viện Đại học Waseda có lưu trữ khoảng 10 cuốn sách liên quan đến An Nam. Nội dung trong những cuốn này chủ yếu là những chuyến phiêu dạt và trao đổi giữa Nhật Bản và Việt Nam. Thông qua các sách trên, có thể thấy từ thế kỷ 16 đến đầu thế kỷ 20 nổi lên là việc phiêu dạt và giao lưu giữa Việt Nam và Nhật Bản, đồng thời cũng có không ít các vấn đề nghiên cứu và điều tra nghiên cứu trên cơ sở tư liệu đã được số hóa và các hình ảnh đồ họa cũng được công khai. Bài viết này sẽ sắp xếp, chỉnh lý lại các thông tin về các tàng thư cũ và lai lịch của các sách vở cổ liên quan đến An Nam hiện lưu trữ tại thư viện của Đại học Waseda; sưu tầm một số tư liệu liên quan đến An Nam ở thư viện các trường Đại học khác của Nhật Bản. Đồng thời, đây cũng là một thí dụ về việc nghiên cứu lịch sử quan hệ Nhật - Việt được diễn ra như thế nào.

Từ khóa: *An Nam Sách vở cổ, Thư viện Đại học Waseda, Phiêu lưu ký, Lịch sử giao lưu*

Mở đầu

Trong cơ sở dữ liệu tổng hợp về sách cổ của Thư viện Đại học Waseda (<https://www.wul.waseda.ac.jp/kotenseki/index.html>) có lưu trữ khoảng 10 cuốn sách liên quan đến An Nam. Nhìn vào nội dung cụ thể, có thể thấy các tác phẩm đó chủ yếu chia thành các ghi chép về việc phiêu dạt giữa Nhật Bản và Việt Nam (*Nam phiêu ký* 南漂記”, *Nam biểu ký* 南瓢記”, *Nam phiêu An Nam ký sự* 南漂安南記事”, *Dị quốc phiêu lưu kí*

văn 異国漂流記聞) ..., các thư từ và tư liệu liên quan đến việc giao lưu (*An Nam quốc văn thư* 安南国文書, *An Nam sự ký* 安南事記), và các ghi chép về An Nam của người Trung Quốc (*An Nam tạp ký* 安南雜記, *Càn Long chinh phủ An Nam ký* 乾隆征撫安南記, *An Nam đồ thuyết* 安南図説, *An Nam kỷ du* 安南紀遊, v.v.). Nội dung các cuốn sách này chủ yếu đề cập đến các chuyến phiêu dạt và trao đổi giữa Nhật Bản và Việt Nam, cũng như các khía cạnh khác

* Viện Văn học học thuật, Đại học Waseda.

nhau của nghiên cứu và điều tra xung quanh Việt Nam từ thế kỉ 16 đến đầu thế kỷ 20, cũng như những vấn đề nghiên cứu và tìm hiểu về Việt Nam. Những tư liệu liên quan đến An Nam tại Thư viện Đại học Waseda tuy không nhiều, nhưng đã được số hóa, kể cả đồ họa (tranh vẽ) cũng được công bố rộng rãi, các thông tin cơ bản cũng đã các nghiên cứu đi trước làm rõ.

Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi muốn làm sáng tỏ một thí dụ về việc sắp xếp và chỉnh lý lại những thông tin về nguồn gốc và nơi sở hữu trước đây liên quan đến những sách cổ của An Nam hiện đang được lưu trữ ở Thư viện Trường Đại học Waseda (viết tắt là Waseda) và thu thập các tư liệu liên quan đến An Nam ở thư viện của các trường đại học khác của Nhật Bản từ sau thời Cận đại, cùng với việc nghiên cứu lịch sử quan hệ Nhật Bản - Việt Nam ra sao.

Ngoài ra, về từ “An Nam” (Trần Chính Hoàng, 2009), trong nhiều tư liệu, sách vở của Nhật Bản và Trung Quốc liên quan đến Việt Nam trước thời kỳ hiện đại đều ghi tên “An Nam” nên chúng tôi sẽ sử dụng tên “An Nam” cho các tài liệu đó trong bài viết này.

1. Sự phiêu dạt giữa Nhật Bản và Việt Nam

Trước hết, trong phần đầu của bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến các ghi chép về những chuyến phiêu dạt giữa Nhật Bản và Việt Nam do thư viện đại học Waseda lưu giữ, đồng thời khảo sát về nguồn gốc và ý nghĩa của những cuốn sách đó.

1.1. Nam phiêu ký và Nam biểu ký – Ghi chép về sự phiêu lưu của Daijo Maru, tỉnh Ōshū

Đầu tiên tôi muốn nói đến câu chuyện xảy ra vào năm thứ 6 của thời đại Kansei (năm 1794), sau khi rời Yuriagehama thuộc huyện Natori, thuyền của Daijo Maru 大乘丸 ở Ōshū 奥州 đã gặp nạn và trôi dạt vào bờ biển ở An Nam, trong 16 người trên tàu thì 6 người đã bỏ mạng tại An Nam, 1 người mất ở Quảng Đông, 9 người còn lại đã trở về được Nagasaki vào năm sau đó. Câu chuyện ghi chép từ lúc họ bắt đầu xuất phát đến lúc dạt vào An Nam, ngôn ngữ và phong tục của người An Nam, và tình hình ở Cảng Ama (Macau) và Quảng Đông với những hình ảnh minh họa kèm theo.

Waseda hiện có hai sách in¹, một sách có nhan đề là *Nam phiêu ký* 南漂

1 Xem số 17, mục "Những người đã thấy qua các chuyến phiêu dạt tới đất nước khác của Hội triển lãm đăng trên trang WEB (<https://www.wul.waseda.ac.jp/TENJI/virtual/hyoryu1/>) ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thư viện Đại học Waseda; Xem *Tùng thư Edo văn khố I - 2*

Phiêu lưu dị đàm tập thành 『叢書江戸文庫 I 漂流奇談集成, do Takada Mamoru và Michio Hara chịu trách nhiệm biên tập, Takashi Kato hiệu đính, Kato Ki viết giải đề; (Nxb. Kokusho Kankokai, 1990)...

記¹ và một sách là *Nam phiêu ký* 南瓢記². Tác giả Shihoken 枝芳軒 đã đề cập đến bản in đầu tiên là của nhà xuất bản Zeniya Chobei 錢屋長兵衛. Ông là người đã viết thêm lời Tựa của Nakano Hiroshi 中野煥 (viết năm Khoan Chính 寛政 thứ 9 [1797]), Mục lục và Phàm lệ cho cuốn *Nam phiêu ký* được xuất bản trước đó và thêm một số đoạn vào phần mở đầu của quyển 1 và phần cuối quyển 5. "Cuốn sách này ghi chép việc phiêu dạt, là một trong số rất ít tác phẩm ghi chép về sự phiêu dạt được xuất bản". Nhưng sau khi xuất bản không lâu, nó đã bị ra lệnh ngừng in, sách tồn kho bị tịch thu và sách lưu hành cũng bị ra lệnh thu hồi³ nên không xác nhận được có còn tồn tại các bản sao khác hay không. Đặc biệt, cuốn *Nam phiêu ký* chỉ có thể tìm thấy bản chép tay trong Thư viện Đại học Tohoku⁴, Thư viện của Nội các⁵, và duy nhất chỉ một bản in được xuất bản có ở Viện tư liệu nghiên cứu Văn học Quốc gia Nhật Bản⁶, rất ít các truyền bản. Hơn nữa, các bản sao trong Thư viện Nội các, và trong bản in lưu trữ ở Waseda không có hình minh họa⁷ miêu tả An Nam. Ngoài ra, cuốn sách đã xuất bản của Viện tư

liệu Văn học Quốc văn (Kokubungaku shiryokan) Nhật Bản có nội dung hoàn toàn trùng khớp với cuốn sách *Nam phiêu ký* đã xuất bản của Waseda, nhưng ở phần đầu sách đã bổ sung thêm lời tựa của Nakano Kan 中野煥 và phụ thêm lời tựa của Shihoken 枝芳軒.

Trong cuốn *Nam phiêu ký* của Waseda, ở trang thứ nhất có con dấu của văn khố Fukuda 福田文庫; Machikado 待賈堂; Mayori Kurokawa 黒川真頼; kho sách Mayori Kurokawa 黒川真頼蔵書; kho sách Kurokawa Masamichi 黒川真道蔵書, và ở trang cuối cùng ở cuối tập có một con dấu "Nhà sách cổ quý hiếm xưa nay ở Tatsumaya Goichi của thành phố Yokkaichi, Edo". Trang cuối cùng của quyển cuối có con dấu ở dòng "Edo Tứ Nhật thị cổ kim trân thư hội dạt ma ốc ngũ nhất" 江戸四日市古今珍書儉達摩屋五一 (Tạm dịch: Nhà sách hiếm xưa nay ở Tatsumaya Goichi, thành phố Yokkaichi, Edo). "Văn khố Fukuda" được cho là con dấu sưu tập sách in của một thương gia ở Edo là Fukuda Keien 福田敬園 (hay Fukuda Keido 福田敬

1 *Nam phiêu ký* 南漂記, số ký hiệu ル 2-2906, do Eda Yoshinoki soạn, 5 quyển, 1 sách, in khoảng những năm năm Kansei thứ 8 (1796).

2 *Nam phiêu ký* 南瓢記, số ký hiệu ル 7-3062, Shinhoken soạn, 4 quyển, 4 sách, in năm Khoan Chính thứ 8 (1796). Nakano Hiroshi viết lời Tựa.

3 Tham khảo thêm sách *Tùng thư Giang Hộ (Edo) văn khố*, mục "Phiêu lưu kỳ đàm tập thành" 叢書江戸文庫 I - 漂流奇談集成, sách do Kato Taka viết nghiên cứu giới thiệu.

4 Số ký hiệu 丙 C2-2/10, 5 quyển, 1 sách. Sách do Ishii Kendo 石井研堂 hiệu đính, bản nền là của sách

Hiệu đính phiêu lưu kỳ đàm toàn tập (Nxb.Hakubunkan 博文館, 1900).

5 Số ký hiệu 185-0141, 1 sách, Kimura Kenkado cựu tàng 木村兼葭堂旧蔵. Tham khảo tài liệu mạng của thư viện Kokuritsukobun 国立公文書館.

6 Số ký hiệu MY-1426-1, 5 quyển, 1 sách, in năm Khoan Chính thứ 10 (1798), Mitsuibunko cựu tàng tư liệu 三井文庫旧蔵資料.

7 Chưa tìm thấy sách *Nam phiêu ký* ở thư viện Đại học Tohoku.

同)¹. Ngoài ra, con dấu "Machikado" cũng là con dấu của một hiệu sách cũ Shirumaya Goichi 肆達磨屋五一 (1817-1866) ở thời Edo. Sau nhiều năm, cuốn sách cuối cùng thuộc quyền sở hữu của Kurokawa Mayori 黒川真頼 (1829-1906) là một học giả nổi tiếng về sưu tầm sách và người con trai thứ tư của ông là Kurokawa Shinmichi (1866-1925) đều được đại học Waseda mua lại trong thời đại Đại Chính (1879-1926).

Mặt khác, cuốn *Nam biểu ký* hiện lưu trữ tại Waseda là sách của tàng thư Ichijima Shunjo 市島春城. Ichijima Shunjo (1860-1944) là giám đốc đầu tiên của Waseda từ năm Minh Trị 35 (năm 1902) đến năm Đại Chính thứ 6 (năm 1917). Từ năm Minh Trị thứ 41 (năm 1908), ông được bổ nhiệm vào vị trí của Hiệp hội Thư viện Nhật Bản và đã đóng góp rất lớn vào việc hình thành thư viện Nhật Bản thời cận đại và phát triển ngành thư viện học. Khi còn là giám đốc Waseda, Ichijima Shunjo đã nói rằng: "Hàng ngày chúng tôi đều đến Rinrogaku 琳琅閣² để mua sách cho thư viện, trong đó mua được rất nhiều sách tiếng Nhật và tiếng Trung". Không rõ *Nam biểu ký* đã được lấy từ Rinrogaku như thế nào? nhưng có thể thấy cả *Nam phiêu ký* và *Nam biểu ký* đều do thư viện trường chúng tôi

(Waseda) tiếp tục sưu tầm bằng sự nhiệt thành với các cuốn sách quý hiếm.

1.2. Sone Toshitora và bản dịch tiếng Hán về truyện ký phiêu dạt: Nam phiêu An nam ký sự

Waseda có thêm một cuốn sách khác về sự phiêu lưu của Daijo Maru 大乘丸. Đó là cuốn *Nam phiêu An Nam ký sự* 南漂安南記事³ do Sone Toshitora 曾根俊虎 (1847-1910) dịch ra tiếng Hán. Sone Toshitora - con trai của Sone Keiichiro 曾根敬一郎 là một Nho gia của gia tộc phiên Yonezawa 米沢 (nay thuộc tỉnh Yamagata 山形). Sau khi học tiếng Trung và tiếng Anh, với vai trò là một sỹ quan hải quân ông đến Trung Quốc và tham gia vào các nhiệm vụ thu thập thông tin. Vào năm Minh Trị thứ 13 (năm 1880), ông thành lập hội Chấn hưng Châu Á. Trong thời gian đi lại giữa Nhật Bản và Trung Quốc, ông đã nỗ lực cải cách và phát triển nhà Thanh, đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa Nhật Bản và Trung Quốc. Ông cũng đóng vai trò kết nối Tôn Trung Sơn và Miyazaki Toten 宮崎滔天. Vào năm Minh Trị thứ 21 (năm 1888) do sự kiện "bút họa" (gặp họa do những điều mình viết ra), ông bị sa thải khỏi hải quân và sống những năm cuối đời trong nỗi thất vọng (Hazamana Oki, 2001; Sato Shigeru kyo, 1978). Tên tiếng Trung

1 Tham khảo trên trang số hóa các bản in của Viện Nghiên cứu Thông tin học nhân văn 人文情報学研究所.

2 Nhà sách Rinrogaku shoten 琳琅閣書店 được thành lập vào năm Minh Trị thứ 8 (1875). Đó là một

hiệu sách cổ gần với Đại học Tokyo (ở Hongo, khu Bunkyo, Tokyo).

3 Số ký hiệu thư viện ル 2-3093, 1 sách, sách chép tay (do Sone Toshitara 曾根俊虎 tự chép), viết lời Tựa năm Minh Trị thứ 16 (1883).

của ông được dùng ở Trung Quốc là Cēng xiào yún 曾嘯雲. *Nam phiêu An Nam ký sự* là trước tác kèm theo lời bình dịch ra chữ Hán từ tác phẩm *Nam phiêu ký* dưới cái tên bằng tiếng Trung Quốc là Cēng xiào yún của Sone Toshitora - người rất giỏi Hán văn. Bản của Waseda, ngoài thủ bút của Cēng xiào yún thì nó được coi là một "độc bản" (bản duy nhất) mà thư viện hiện không thể xác nhận hiện có bản thứ hai nữa hay không.

Có thể Sone Toshitora đã chịu áp lực của phương Tây trong việc hợp tác và độc lập ở châu Á, hay nói cách khác chính ông đã hành động với mục tiêu "Chấn hưng Châu Á", và là một nhân vật chủ chốt theo chủ nghĩa châu Á thời kỳ đầu. Liên quan đến Việt Nam, ông còn là tác giả của cuốn sách khác tên là *Pháp Việt giao binh ký* 法越交兵記. Ở trang bìa của cuốn này, do nhà xuất bản Hokoshazohan 報行社蔵版 phát hành vào năm Minh Trị thứ 19 (năm 1886), có ghi: "Đại Nhật Bản Tăng Căn Khiếu Vân tập trước" 大日本曾根嘯雲輯著 (Sách do Sone Toshitora nước Đại Nhật Bản biên soạn); "Đại Thanh Vương Thao Trọng Thao san toản" 大清王韜仲弢刪纂 (Vương Thao Trọng Thao nhà Thanh biên tập); "Việt Nam Nguyễn Thuật Hà Đình hiệu duyệt" 越南阮述荷亭校閱 (Ông Nguyễn Thuật [hiệu] Hà Đình người Việt Nam hiệu duyệt). Vương Thao 王韜 (1828-1897), tự là Lan Doanh 蘭瀛, hiệu là Trọng Thao, đỗ Tú tài năm Đạo Quang thứ 25 (năm

1845) và là người đề xướng "biến pháp" (cải cách luật pháp). Ông đến thăm Nhật Bản vào năm Quang Tự thứ 5 (năm 1879). Ông là một nhà văn, tác giả của cuốn *Phù tang du ký* 扶桑遊記, đồng thời cũng là một nhà tư tưởng. Ngoài ra, Nguyễn Thuật 阮述 (1842-1911), tự là Hiếu Sinh, hiệu là Hà Đình, ông đỗ Phó bảng (đứng thứ hai) kỳ thi năm Tự Đức thứ 21 (1868), cũng được phái sang nhà Thanh với tư cách là một quan chức của nhà Nguyễn. Có thể nói, Sone Toshitora là người có quan hệ mật thiết với các quan lại nhà Thanh và nhà Nguyễn, vậy ông có mục đích gì trong việc dịch Hán văn *Phiêu lưu ký* đến An Nam và viết cho ai? Không có một thông tin chi tiết nào được biết đến. Tuy nhiên, lời tựa của Sone Toshitora ở phần đầu của sách *Nam phiêu An Nam ký sự* 南漂安南記事 được bắt đầu bằng câu: "Chúng ta phải chịu sự bạo tàn của châu Âu, bị lăng nhục vì châu Á chúng ta yếu kém, cho nên tôi muốn cùng các đồng chí mưu đồ thành lập Hội chấn hưng châu Á. Mục đích là để cứu vớt tình hình suy yếu lạc hậu của châu Á". Theo như chúng tôi thấy, kết quả nghiên cứu về *Nam phiêu An Nam ký sự* chỉ dừng ở mức hạn hẹp đó mà thôi. Tuy nhiên, từ cuốn sách duy nhất thuộc sở hữu của Waseda, ta có thể rút ra những thảo luận cụ thể về châu Á thời cận đại. Trước hết, trong số các tác phẩm của Sone Toshitora, hai cuốn *Bắc Trung Quốc kỷ hành* 北中国紀行 và *Thanh Quốc mạn du chí* 清国漫遊志 đã được dịch sang tiếng Trung vào năm 2007

(Sone Toshitora, 2007). Trong tương lai, chúng tôi hy vọng rằng các nhà nghiên cứu châu Á mà trước hết là Việt Nam và Trung Quốc, cũng như các nước châu Á khác sẽ hợp tác với nhau để thúc đẩy nghiên cứu về tác phẩm *Nam phiêu An Nam ký sự*.

1.3. Bản sao *Dị quốc phiêu đãng ký văn*

Waseda còn sở hữu một bản thảo khác mô tả cuộc phiêu lưu đến An Nam trong thời kỳ Edo là *Dị quốc phiêu đãng ký văn* 異国漂蕩記聞¹. Ở phía trên bên phải của trang bìa trước ghi là “Dị quốc”, phía trên bên trái có đóng dấu “Ngoại quốc tùng thư thất”, và ở giữa có dòng chữ màu đỏ [với các mục]: “Thuyền trưởng Tomoshichi, làng Isohara, quận Taka, tỉnh Hitachi/ Dưới đây là toàn bộ chuyến phiêu dạt đến An Nam/ Ghi chép về phiêu dạt tới [An Nam] vào năm thứ 2 thời Minh Trị và trở về triều [Nhật Bản] vào năm thứ 4/ Phiêu dạt đến An Nam với những điểm tương đồng khác biệt lớn nhỏ/ Ngoại Quốc Tùng Thư 789/ Shichiroemon Furuto của gia tộc Satsuma cho đến [chuyến đi] Quảng Đông/ Toàn bộ cuộc phiêu dạt/ Phiêu dạt vào năm niên hiệu Bunka (Văn hóa) thứ 11 và trở về vào năm thứ 12 cùng thời kỳ/ Ra nước

ngoài/ Sách khác loại với cuốn *Văn hóa Tát nhân (Sattsujin) phiêu lưu ký*/ Hãy gộp lại và cùng xem”. Cuốn sách này kể lại câu chuyện phiêu lưu của nhóm người chèo thuyền Tomoshichi ở tỉnh Hitachi, đã bị trôi dạt đến bờ biển An Nam vào năm thứ 2 thời Meika (Minh Hòa) (năm 1765) và trở về Nhật Bản vào năm 1767. Sách là một tập nhật ký ghi chép về sự phiêu dạt của Shichiroemon Furutari 古渡七郎右衛門 người phiên Satsuma và những người khác đã trở lại Nhật Bản vào năm 1815. Hơn nữa, trong sách *An Nam quốc phiêu lưu ký* trên cũng được cho là cuốn *An Nam quốc phiêu lưu vật ngữ* 安南国漂流物語 và được thu thập đưa vào sách *Hiệu đính phiêu lưu đàm toàn tập* 校訂漂流奇談全集², tập 22 của Văn khố Zokuteikoku 続帝国文庫.

Ngoài bìa ghi *Ngoại quốc tùng thư* 外国叢書, là một bộ sưu tập gồm 30 tập liên quan đến thông tin nước ngoài, hiện đang nằm trong bộ sưu tập của Thư viện Nội các³. Cụ thể là:

An Nam kỷ lược thảo 安南紀略藁 (6 sách), *Dị quốc phiêu đãng ký văn* 異国漂蕩記聞 (1 sách), *Tát châu phiêu khách văn kiến lục* 薩州漂客聞見録 (2

1 Số ký hiệu thư viện: ル 2-1235, sách chép tay, 1 sách. Sách do Hoshino Yutakae 星野豊江 viết bặt, không rõ niên đại sao chép.

2 Nơi lưu trữ là Hakubunkan 博文館, 1990. “An Nam quốc phiêu lưu vật ngữ” 安南国漂流物語 cũng được in trong quyển thứ hai có tên là *Tập ghi chép phiêu lưu thời kỳ Edo do Ishii Kendo sưu tập* (Nxb. Nihonhyoron, 1992).

3 Số ký hiệu: 184-0267. Sách cũng gọi là *Ngoại quốc kỷ văn* 外国紀聞, sách vốn lưu trữ tại Biên tu địa chí bị dựng điển tịch 編修地志備用典籍 (Nơi lưu trữ sách địa chí và Hán tịch chuẩn bị biên tập và sử dụng) Trang cuối sách *Dị quốc phiêu lưu ký văn* của thư viện Nội các có ghi dòng chữ: Họ tên người phụng hành ở Nagasaki.

sách), *Dị quốc ký văn* 外国記聞 (1 sách), *Phiêu Nam tân ngữ* 漂南新語 (1 sách), *Á Mã (Ma Cao) cảng kỷ lược cảo* 亜媽港紀略藁 (2 sách), *Lỗ Tây Á* (Roshia) chí 魯西亜志 (1 sách), *Lỗ Tây Á bản ký lược thảo cảo* 魯西亜本記略艸稿 (2 sách), *Lỗ Tây Á quốc phiêu lưu ký* 魯西亜国漂流記 (1 sách), *Lỗ Tây Á tân ký văn* 魯西亜新記聞 (1 sách), *Ngũ Lang thứ thoại* 五郎次話 (1 sách), *Diên hải dị văn* 沿海異聞 (1 sách), *Hải đảo phong thổ ký* 海島風土記 (3 sách), *Vô nhân đảo phiêu lưu ký văn* 無人島漂流紀聞 (1 sách), *Lưu khách phiêu ký* 琉客譚記 (1 tập), *Long thiệp kỷ lược* 竜渉紀略 (1 sách). *Dị quốc phiêu lưu ký văn* 異国漂蕩記聞 là tập thứ 7 trong bộ *Tùng thư* đó. Bản chép tay *Dị quốc phiêu dãng ký văn* 異国漂蕩記聞 lưu trữ ở Waseda là bản chép lại quyển thứ 7 sách *Ngoại quốc tùng thư* 外国叢書 do thư viện Nội các lưu trữ. Ngoài ra trong *Ngoại quốc tùng thư* 外国叢書 còn có cuốn *An Nam kỷ lược cảo* 安南紀略藁, 6 sách¹, ghi chép về lịch sử và phong tục An Nam do Kondo Juzo 近藤重蔵 (1771-1829) biên soạn khi ông giữ chức thẩm phán ở Nagasaki. Sách lưu trữ ở Waseda không phải là bản sao lại của các sách như *An nam kỷ lược cảo*. Cũng có thể thấy có bản sao lại *Ngoại quốc ký văn* 外国記聞, tập sách thứ 11, là một bộ phận sách khác của *Ngoại Quốc Tùng Thư* 外

国叢書. Tuy nhiên, hai cuốn sách do Waseda nắm giữ đều là bản sao cực kỳ trung thực từ các bản chép tay do Văn khố Nội các lưu trữ. Không rõ chi tiết về thời gian và bối cảnh của bản sao chép lại đó, nhưng theo cách nhìn còn hạn hẹp của chúng tôi thì hai sách này được coi là bản có giá trị cao, hiếm gặp, hiện không thể biết có còn tồn tại bản nào khác ngoài bản gốc lưu trữ ở thư viện Nội các và bản sao lại do Waseda nắm giữ hay không?

2. Ghi chép về An Nam ở thời Minh-Thanh

Tiếp theo, ở nửa sau của bài viết này, chúng tôi sẽ xem xét các ghi chép của Trung Quốc về An Nam nằm trong số các cuốn sách cổ liên quan đến An Nam ở Thư viện Đại học Waseda.

2.1. An Nam tạp ký² của Lý Tiên Căn - Bản do Ōtsuki Gentaku nắm giữ và ghi chú

Điều đầu tiên chúng tôi muốn đề cập đến là cuốn *An Nam tạp ký* 安南雜記 của Lý Tiên Căn 李仙根. Lý Tiên Căn (1621-1690) là người ở Toại Ninh, Tứ Xuyên. Năm Thuận Trị thứ 18 (1661) thời nhà Thanh, ông đỗ Bảng nhãn (đứng thứ hai trong kỳ thi hoàng gia) và đặc biệt tích cực trong hoạt động ngoại giao. Khi xảy ra xung đột giữa phái Trịnh Tạc thời vua Lê Huyền Tông, là vị vua thứ 20 nhà Hậu Lê của Việt Nam (1654-1671, trị vì 1662-1671) và An Nam Đô thống sứ Mạc Kính Vũ (?-1680,

1 Toàn tập của Kondo Seisai 近藤正齋全集, Tập 1. Do Hội san hành Quốc thư xuất bản năm 1976 (bản in năm 1905 cũng có in lại sách này).

2 Cận Đẳng Chính Trai toàn tập 近藤正齋全集 (Toàn tập của Kondo Seisai), Nxb Quốc thư san hành hội, 1976 (khắc lại vào năm 1905).

tự xưng là Nguyễn Thanh), Lý Tiên Căn đã được vua Khang Hy phái sang [An Nam] và ông đã khuyên Mạc Kính Vũ về đất Cao Bằng. Lý Tiên Căn ngoài tác phẩm đầu tiên là *An Nam sứ sự kỷ yếu* 安南使事紀要 còn biên soạn nhiều cuốn khác. Ở Waseda còn có một số sách có tiêu đề là *An Nam tạp ký* ghi chép về thời kỳ Lý Tiên Căn ở An Nam. Một trong số sách đó là cuốn *An Nam tạp ký* 安南雜記 do Ōtsuki Gentaku 大槻玄沢 dịch.

Ōtsuki Gentaku 大槻玄沢 (1757-1827, bút danh là Bàn Thủy 磐水) là bác sĩ - một học giả "Lan học" (Hà Lan học) tiêu biểu của trung kỳ thời Edo. Ông biên soạn nhiều sách, trong đó điển hình là cuốn *Lan học giai thế* 蘭学階梯 (Nấc thang của Lan học), 2 quyển (biên soạn vào năm Thiên Minh thứ 8 (1778)) là sách sơ học tiếng Hà Lan và *Trùng đính giải thể tân thư* 重訂解体新書, gồm 13 quyển, phụ thêm 1 quyển tranh minh họa (biên soạn vào năm Khoan Chính thứ 19 (1798)). *An Nam tạp ký* 安南雜記 lưu trữ ở Waseda là bản chép tay tập hợp cả hai sách *Tây phương yếu ký* 西方要紀 (của Nam Hoài Nhân 南懷仁 Verbiest Ferdinand) biên soạn năm 1623-1688) và cuốn *Ngoại Quốc Trúc Chi Từ* 外国竹枝詞 (của Vưu Đồng 尤侗, 1618-1704)¹. Ở phía trên bên phải của trang bìa trước

được viết bằng mực đen dòng chữ "Chi Lan đường bí cấp" 芝蘭堂秘笈 (Hòm sách bí mật của Shirando) và ở phía dưới bên phải có dấu đỏ "Ōtsuki Bunko" 大槻文庫. Shirando là tên trường tư thục tiếng Hà Lan của Ōtsuki Gentaku. Khoảng 800 bộ sưu tập trước đây của gia đình Ōtsuki đã nhanh chóng được đưa về lưu trữ trong Văn khố Seikado 静嘉堂文庫, nhưng sau đây khoảng 360 bộ còn lại trong bộ sưu tập của gia đình Ōtsuki cũng đã được đưa về lưu trữ ở Waseda, nó đã trở thành bộ phận chủ yếu của thư viện đặc biệt hiện có tên gọi là "Dương học văn khố" 洋学文庫 (Thư viện phương Tây). Vào năm 1994, khoảng 170 tác phẩm trong đó được xác định là tài sản văn hóa quan trọng. Các tác phẩm *Tây Phương yếu ký* 西方要紀, *Ngoại quốc trúc chi từ* 外国竹枝詞, *An Nam tạp ký* 安南雜記, cũng đã trở thành những tài sản văn hóa vô cùng quý giá (Kobayashi Kunihisa, 2017)

Nếu nhìn vào bên trong các tác phẩm thì thấy trang đầu của cuốn *Tây phương yếu ký* 西方要紀 (Ghi chép về phương Tây) có kèm "Tây phương yếu ký dẫn" (Lời dẫn về ghi chép ở phương Tây) của Trương Triều 張潮, bên trong đề *Tây phương yếu ký* có ghi: sách do Lợi Loại Tư 利類思 (Lodovico Buglio, người Italia); An Văn Tư 安文思

1 Số ký hiệu thư viện: 文庫 8 A75, 1 sách, Ōtsuki Gentaku lưu trữ 大槻家旧蔵. Đây là tư liệu văn hóa quan trọng.

(Gabriel de Magalhães, người Bồ Đào Nha) và Nam Hoài Nhân 南懷仁 (Ferdinand Verbiest, người Tây Ban Nha), đều là [giáo sĩ] người phương Tây 泰西 soạn; Tân An 新安, Trương Triều 張潮, Sơn Lai 山来 biên tập; Tây Hiệp Chư Điện Côn Tế Nam 西泠 諸殿鯤際 南 hiệu đính. Cuối cùng là bài bạt của Tâm Trai cư sĩ 心齋居士 tức Trương Triều. Tiếp theo, tiêu đề bên trong của sách *Ngoại giao trúc chi từ* 外交竹枝詞 có ghi: "Trường Châu Vưu Đồng Hối Am 長洲尤侗悔菴 biên soạn; Tân An 新安, Trương Triều 張潮, Sơn Lai 山来 biên tập, Đồng Lý Uông 同里汪 biên tập, Hối Trai 悔齋 hiệu đính". Cuối cùng là bài bạt của Tâm Trai cư sĩ Trương Triều. Phần đầu của cuốn *An Nam tạp ký* 安南雜記 có ghi "An Nam tạp ký tiểu dẫn" 安南雜記小引, tiêu đề bên trong ghi "Toại Ninh Lý Tiên Căn Tử Tĩnh" 遂寧李仙根子靜 biên soạn, Tân An 新安, Trương Triều 張潮, Sơn Lai 山来 biên tập, Đồng Lý 同里, Ngô Sơn Đào 吳山濤, Đại Quan 岱觀 hiệu đính"¹. Cuối sách vẫn có lời bạt của Tâm Trai cư sĩ Trương Triều.

Trương Triều (Chosho) (1650-1709?), người đã viết thêm bài bạt và tiểu dẫn vào trong cuốn sách, tự là Sơn Lai 山来, hiệu là Tâm Trai Cư sĩ 心齋居士, là người để lại nhiều tuyển tập như *Ngu sơ tân chí* 虞初新志. Các tác phẩm

như *Tây phương yếu ký* 西方要紀, *Ngoại quốc trúc chi từ* 外国竹枝詞, *An Nam tạp ký* 安南雜記 của Ōtsuki Gentaku 大槻玄沢 đã được Trương Triều biên soạn và sao chép đưa vào *Chiêu đại tùng thư* 昭代叢書.

Chiêu đại tùng thư hiện tại có 564 cuốn sách cuộn, được tập hợp và khắc lại từ 564 loại sách. 3 cuốn sách trên được in trong quyển 34 tập Giáp 甲 của sách đó. Trương Triều bắt đầu biên tập tập Giáp của sách *Chiêu đại tùng thư* vào năm Khang Hy thứ 33 (1695), năm thứ 39 (1700) thì biên tập tập Ất 乙; cho đến năm thứ 42 (1703) thì hoàn thành tập Bính 丙 nhưng số lượng bản in ít và không được phổ biến rộng rãi. Sau đó, Dương Phục Cát 楊復吉 đã bổ sung, hoàn thành năm bộ Đinh 丁, Mậu 戊, Kỷ 己, Canh 庚, Tân 辛, từ năm Càn Long thứ 38 (năm 1773) đến năm Gia Khánh thứ 21 (năm 1816). Sau đó đến năm Đạo Quang thứ 24 (năm 1844) sách tiếp tục được Thẩm Mậu Đức 沈懋德 ấn hành các tập Nhâm 壬 và Quý 癸 và bổ sung thêm Biệt tập². Người ta tin rằng những gì Ōtsuki Gentaku 大槻玄沢 có trong tay là một cuốn sách đã được xuất bản vào khoảng những năm niên hiệu Đạo Quang, và Ōtsuki Gentaku đã có được một cuốn sách quý hiếm như vậy, ông đã chép lại nó và

1 Ngô Sơn Đào 吳山濤 (1609-1690) tự là Đại Quan, đỗ Cử nhân năm Minh Sùng Trinh thứ 12 (1639). Sau khi thoái chức, ông trở thành nhân vật quan trọng thường giao lưu với các họa sĩ và thi nhân ở Giang Nam.

2 Xem thêm thuyết minh cho lần xuất bản sách *Chiêu đại tùng thư* 昭代叢書, Trương Triều 張潮, Dương Phục Cát 楊復吉, Thẩm Mậu Đức 沈懋德 biên tập, Nxb. Cổ tịch Thượng Hải, 1990.

thậm chí còn chưa thêm huấn điểm¹ dày đặc. Ngoài những cuốn sách về nghiên cứu Hà Lan và y học, Ōtsuki Gentaku còn viết các sách như *Hoàn hải dị văn* 環海異聞 (Những ghi chép lạ về Hoàn Hải) là tập ghi chép phiêu dạt của ngư dân Sendai; *Bắc biên thám sự* 北辺探事 liên quan đến lịch sử quan hệ Nhật - Nga, và tác phẩm *Bổ ảnh vấn đáp* 補影問答 liên quan đến sự bá quyền của Anh ở hải vực Đông Á. Những tác phẩm này, cùng với các bản chép tay liên quan đến ba loại sách nước ngoài hiện được lưu trữ tại Waseda, cho thấy sự nhiệt thành của Ōtsuki Gentaku đối với việc nghiên cứu và thu thập thông tin ở nước ngoài.

2.2. An Nam tạp ký của Lý Tiên Căn và cuốn sách in khắc gỗ Tạp ký ngũ chủng

Tại Thư viện Đại học Waseda, còn có một văn bản khác bao gồm *An Nam tạp ký* 安南雜記 của Lý Tiên Căn 李仙根. Đó là 5 quyển *Tạp ký ngũ chủng* 雜記五種 (Năm loại tạp ký)² được xuất bản vào thời Edo. Nội dung của 5 quyển gồm: Quyển 1 là *Bản kiều tạp ký* 板橋雜記 (Dư Hoài 余懷 soạn); Quyển 2 là *Nhạn Sơn tạp ký* 雁山雜記 (Hàn Tác Dũ 韓則愈 soạn); *An Nam Tạp Ký* 安南雜記 (tác giả Lý Tiên Căn 李仙根), *Đài Loan*

tạp ký 台灣雜記 (tác giả Lý Kỳ Quang 李麒光). Từ quyển 3 đến quyển 5 là *Lĩnh Nam tạp ký* 嶺南雜記 (tác giả Ngô Chấn Phương 吳震方), và quyển 2 thu nạp sách *An Nam tạp ký* của Lý Tiên Căn.

Trên trang đầu của tập đầu tiên có các dòng chữ: Thanh triều danh gia trước thuật (Sách do tác giả nổi tiếng thời nhà Thanh soạn) "Nguyên bản súc khắc" (Khắc thu nhỏ nguyên bản)/ "Hoạt bản" (khắc in)/ "Tạp ký ngũ chủng" (Năm loại tạp ký)/ "Toàn bộ 5 quyển" (Toàn bộ 5 quyển)/ Thái Trân đường 採珍堂 (Kho sách của Thái Trân Đường). Thái Trân đường là tên hiệu của Namakata Suikei 行方水谿, một bậc thầy về y học thảo dược cuối thời Edo. Ông có các tác phẩm như *Khôn dư ngoại kỷ dịch giải dịch* 坤輿外紀訳解訳, năm Khoan Vĩnh thứ 5 (1852) và *Thái Trân đường nhật trích* 採珍堂日摘 năm An Chính thứ 3 (1856). Ông là nhân vật đã bỏ nhiều công sức cho việc khảo chứng động thực vật và khoáng sản. *Tạp ký ngũ chủng* là một bộ sách tập hợp năm loại sách địa chí được lưu trữ ở Thái Trân đường của Namakata Suikei, được xuất bản bằng mộc bản (ván gỗ). Nó cũng cho thấy sự quan tâm đối với sách địa chí của nước ngoài ở thời Edo và một phần lịch sử của việc in ấn bằng mộc bản.

1 *Huấn điểm*: là các ký hiệu được sử dụng để đọc Hán văn thường được dùng bút son để huấn điểm, nhằm xác định địa danh, nhân danh, cách cú điệu, ngắt câu. Ở sách Hán văn của Nhật còn sử dụng các ký hiệu đặc biệt làm rõ cách chuyển đổi ngữ pháp Hán văn sang tiếng Nhật, đồng thời thêm các ký

hiệu để biểu thị tân ngữ, trợ từ... giúp cho người đọc dễ dàng lý giải văn bản Hán văn.

2 Ký hiệu thư viện: ㄤ 5-297, 5 quyển, 5 sách, không rõ năm xuất bản.

Nagasawa Kikuya 長澤規矩也 cho biết "không phải ông ca ngợi về sách của gia đình lưu trữ được ghi trong "Gia tàng cận thể mộc hoạt bản tự ấn bản Hán tịch thuận Hán tịch mục lục" 家蔵近世木活字印本 漢籍順漢籍目錄 (Mục lục Hán tịch thuận Hán tịch - bản in mộc bản thời cận thể - gia đình lưu trữ), tuy chỉ có một vài bản sao và cũng thấy trong mục lục của các kho lưu trữ khác, nhưng [tôi] đã chép thành mục lục các bản do gia đình lưu trữ và cũng mô tả chi tiết một số ít sách ấy để trở thành tư liệu nhằm phân biệt sự tương đồng dị biệt với các tập sách do các gia tộc khác lưu trữ"¹. Ông cũng đã xuất bản cuốn *Tạp ký ngữ chủng* 雜記五種 ở bộ sưu tập sách gia đình, trong đó ghi rằng, "Cùng bản in với bản của Thư viện Nội các (ghi chú của tác giả)". Nagasawa Kikuya đã cho rằng, có rất ít bản sao của *Tạp ký ngữ chủng*, bản duy nhất có thể được xác nhận hiện tại là bản trong Thư viện Nội các² và sách trong bộ sưu tập của Thư viện tỉnh Saga³, và chỉ có ba cuốn trong bộ sưu tập của Thư viện Đại học Waseda. Cần lưu ý rằng *Tạp ký ngữ chủng* trong bộ sưu tập của Thư viện Đại học Waseda cũng là một cuốn sách trước đây thuộc sở hữu của giám đốc thư viện đầu tiên Ichijima Haruki 市島春城. Cuốn sách

đã thu hút sự chú ý của Ichijima Haruki trong lúc ông gắng sức cho việc xây dựng tàng thư ở thư viện các trường đại học thời Cận đại, cho đến nay nó vẫn là tàng thư có giá trị vô cùng quý hiếm.

2.3. Sách in mộc bản *Tha sơn chi thạch* và *Càn Long chinh phủ An Nam ký* của *Ngụy Nguyên*

Trong số các tác phẩm cổ điển liên quan đến An Nam được biên soạn ở Trung Quốc được lưu trữ ở Thư viện Đại học Waseda, ngoài *Tạp ký ngữ chủng*, còn có một tác phẩm khác được xuất bản ở Nhật Bản vào thời Edo bằng cách sử dụng chữ in mộc bản. Đó là một cuốn sách gồm 5 quyển có tựa đề *Tha sơn chi thạch* 他山之石 và ở quyển thứ 2 có thu thập sách *Càn Long chinh phủ An Nam ký* 乾隆征撫安南記⁴ của *Ngụy Nguyên* 魏源. Cấu trúc của năm tập *Tha sơn chi thạch* như sau:

Quyển 1-2: "Thánh vũ ký trích lục" 聖武記摘録 (gồm: Quốc triều phủ tuy Tây Tạng ký), Thượng - Hạ và Phụ lục; "Tây Vực hậu ký" 西藏後記; "Càn Long chinh Quách Nhĩ Khách ký" 乾隆征廓爾喀記; "Quách Nhĩ Khách phụ ký" 廓爾喀附記; "Phụ lục Áo Môn nguyệt báo" 附録澳門月報; "Khang Hy Càn Long Nga La Tư minh sinh ký" 康熙乾隆俄羅斯盟聘記; "Càn Long chinh Miến Điện

1 Xem thêm "Gia tàng cận thể mộc hoạt bản tự ấn bản Hán tịch thuận Hán tịch mục lục" 家蔵近世木活字印本 漢籍順漢籍目錄 của Nagasawa Kikuya 長澤規矩也, *Thư chí học*, 12, 1968.5).

2 Số ký hiệu: 292-0012. Xương Bình Bản học vấn sở cựu tàng 昌平坂學問所旧蔵 (Nơi lưu trữ ở Viện Học vấn Xương Bình Bản).

3 Văn khố của Nabeshimake 鍋島家文庫, ký hiệu 鍋 993.2 154.

4 Số ký hiệu: ㄨ 2-3109, 5 quyển, 5 sách, in vào cuối thời kỳ Edo.

ký" 乾隆征緬甸記; "Nhập Miến lộ trình" 入緬路程; "Càn Long chinh phủ An Nam ký" 乾隆征撫安南記; "Gia Khánh Đông Nam Tĩnh Hải ký" 嘉慶東南靖海記) do Ngụy Nguyên 魏源 soạn. Quyển 3: "Hải lục" 海錄 do Dương Bính Nam 楊炳南 soạn. Quyển 4: "Hồng mao phiên cát lợi khảo lược" 紅毛番[イ] 咭喇考略 do Uông Văn Thái 汪文泰 biên tập. Sách *Thần phong dãng khấu ký* 神風蕩寇記 (Ghi chép chuyện sóng thần đuổi giặc) do Tiêu Tuần 焦循 biên soạn. *Thần phong dãng khấu hậu ký* 神風蕩寇後記 (Ghi chép sau về chuyện sóng thần đuổi giặc); *Pháo khảo* 砲攷 (Khảo về các loại pháo) do Từ Côn 徐鯤 biên soạn. *Pháo khảo* 砲攷 (Khảo về các loại pháo) do Hà Lan Đình 何蘭汀 biên soạn. *Pháo khảo* 砲攷 (Khảo về các loại pháo) do Từ Dưỡng Nguyên 徐養原 biên soạn. Quyển 5: *Địa cầu đồ thuyết* 地球圖說 (Thuyết minh về bản đồ địa cầu) do Tưởng Hữu Nhân 蔣友仁 dịch, Hà Quốc Tông 何國宗 và Tiền Đại Hân 錢大昕 biên soạn. *Địa cầu đồ thuyết bổ đồ* 地球圖說補圖 (Bổ sung bản đồ vào sách thuyết minh bản đồ địa cầu), Nguyễn Nguyên 阮元 soạn; *Khôn dư toàn đồ* 坤輿全圖 (Bản đồ thế giới), *Thái dương tính du diệp chư đồ* 太陽併游曜諸圖

(Tạm dịch: Bản đồ về mặt trời và ánh sáng chiếu các nơi).

Như tiêu đề của sách: *Tha sơn chi thạch* 他山之石, các cuốn sách được thu thập ở đây kể về tình hình ở nước ngoài và người ta có thể cảm nhận được ý đồ mạnh mẽ của Nhật Bản là tìm kiếm con đường mà nước này tiến tới hiện đại hóa. Trong số đó có sách liên quan đến An Nam như *Càn Long chinh phủ An Nam ký* 乾隆征撫安南記 được trích lục từ *Thánh Vũ ký* 聖武記 của Ngụy Nguyên - nhà tư tưởng hậu kỳ nhà Thanh. *Thánh Vũ ký* điểm xuyết lịch sử của triều đại nhà Thanh tập trung vào các vấn đề quân sự, là một tác phẩm có ảnh hưởng lớn đến Sakuma Shozan 佐久間象山 (1811-1864) và những người khác trong việc luận bàn về việc mở cửa Nhật Bản vào cuối thời kỳ Edo và công cuộc Duy tân Minh Trị.

Tha sơn chi thạch 他山之石 hiện đang được lưu giữ ở Đại học Kansai, Văn khố Hoàng gia, Thư viện Nakanoshima của tỉnh Osaka, Thư viện Nội các của Cục Lưu trữ Quốc gia, Thư viện Quốc hội, Thư viện tỉnh Miyagi và Viện Nghiên cứu khoa Nhân văn của Trường đại học Kyoto¹. Ngoài ra, *Tha sơn chi thạch* còn thuộc sở hữu của Thư viện Đại học Waseda có dấu của "Nhà sưu tầm sách Tamashima Hayashi Tomitaro" 玉島林富太郎 và "Bộ sưu

1 Xem trang web Toàn quốc Hán tịch 全国漢籍データベース . (<http://kanji.zinbun.kyoto-u.ac.jp/kanseki>). Truy cập ngày 25/6/2023.

tập sách của Nakayama"中山. Hayashi Tomitaro 林富太郎 (1813-1871) là kẻ sĩ của phiên Maytsuyama tỉnh Bichu (nay thuộc tỉnh Okuyama), ông cũng từng là trợ lý giảng dạy ở trường phiên Yushukan¹. Ngoài ra, con dấu nơi lưu trữ "Dòng họ Nakayama" cũng là của nhà sử học phương đông Nakayama Kyushiro 中山久四郎 (1874-1961).

2.4. An Nam đồ thuyết (Bản đồ An Nam) của Trịnh Nhưặc Tăng

Trong số các tác phẩm kinh điển liên quan đến An Nam thuộc sở hữu của Thư viện Đại học Waseda còn có cuốn *An Nam đồ thuyết* 安南図説² (Bản đồ An Nam) của Trịnh Nhưặc Tăng 鄭若曾 thuộc triều đại nhà Minh. Trịnh Nhưặc Tăng (1503-1570) là một nhà địa lý học sống ở cuối triều đại nhà Minh, người đã đóng một vai trò tích cực trong việc trấn áp bọn giặc cướp Nhật Bản. Tác phẩm tiêu biểu của ông là *Trù hải đồ biên* 籌海図編, 13 quyển thuộc sách Địa lý - Phòng thủ hàng hải với lời tựa viết năm Gia Tĩnh thứ 41 (1562). Mặc dù vẫn còn truyền bản *Trù hải đồ biên* ở các nơi trên đất Nhật Bản, nhưng hiện vẫn không thể xác nhận ngoài Waseda *An Nam đồ thuyết* còn được lưu trữ ở đâu trên đất Nhật Bản. *An Nam đồ thuyết* hiện được lưu trữ tại Waseda là một cuốn sách in kết hợp với *Lưu Cầu đồ thuyết* 琉球図説 (Bản đồ Ryukyu)

cũng của Trịnh Nhưặc Tăng, nhưng theo như nghiên cứu của Vu Hường Đông 于向東 và Thành Tư Giai 成思佳 (Vu Hường Đông và Thành Tư Giai, 2016), có vẻ hình thức ban đầu của nó vốn được kết hợp với *Triều Tiên đồ thuyết* 朝鮮図説 (Bản đồ Triều Tiên). Người ta nói rằng bản in đầu tiên được xuất bản vào thời Lưu Khánh 劉慶 (1567-1572), dường như đã bị thất tán và đến năm Khang Hy thứ 37 (1698) người ta đã tiếp tục in [sách đó]. *Lưu Cầu đồ thuyết* và *An Nam đồ thuyết* được lưu trữ ở Waseda là những cuốn sách được xuất bản vào năm Khang Hy thứ 37 (1698). Ngoài ra, trong *An Nam đồ thuyết mục* (Mục lục An Nam đồ thuyết) ở phần mào đầu sách có các mục như: An Nam quốc đồ (Bản đồ An Nam)/ An Nam quốc khảo (Khảo về nước An Nam), Thế kỷ / Khu vực/ Quận ấp/ Ngụy chế (Đồ làm giả)/ Sơn xuyên (Núi sông)/ Cổ tích (Sự tích)/ Phong tục/ Thổ sản (Sản vật địa phương)/ Chí An Nam đạo lộ (Đường đến An Nam)/(đường đến từ Quảng Tây/ đường đến từ Quảng Đông và đường đến từ Vân Nam)/ Cống thức (quy định tiến cống)/ Thời gian tiến cống/ Lệ tiến cống/ Tiên Thiều châu kỷ lược phụ lục (phụ lục ghi chép về châu Tiên Thiều), tuy nhiên bộ sưu tập của Waseda chỉ còn có mục lẻ Sơn xuyên (Núi sông). Nhưng hiện tại, ngoài bộ sưu tập của

1 Xem trang web sách *Cao Lương lịch sử nhân vật sự điển* 高梁歴史人物事典 của Sato Kyo 佐藤亨 (<http://takahashi.jyoukamachi.com/name-ha.html>). Truy cập ngày 25/6/2023.

2 Số ký hiệu ㄱ 4-4709, gồm 2 sách: *Lưu Cầu đồ thuyết*, 1 sách, *An Nam đồ thuyết* 1 sách, Không rõ năm in. Sách do Trịnh Ứng Long và Trịnh Nhất Loan hiệu đính; Trịnh Đình Viễn trùng đính, Trịnh Khải Hy, Trịnh Phát Tường hiệu đính chữ Hán.

Waseda, đã xác nhận chỉ còn thấy các bản số hóa *An Nam đồ thuyết* được xuất bản vào năm Khang Hy thứ 37 có con dấu của Thư viện Quốc gia Trung Quốc và Thư viện Cổ tịch quán Đồ thư quán Quốc gia Trung Quốc và Thư viện Dân tộc học Trung Quốc lưu trữ (Vu Hường Đông và Thành Tư Giai, 2016), là một cuốn sách hiếm không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào khác.

Vài lời kết thúc

Như vậy, Waseda hiện lưu trữ một số cuốn¹ như: Tập 7, sách *Long uy bí thư* 龍威秘書 (do Mã Tuấn Lương biên tập) có thu thập *An nam kỷ du* 安南紀遊 do Phan Đỉnh Khuê 潘鼎珪 biên soạn, trong số đó có cả Tập 7, sách *Long uy bí thư* do Sokichi Tsuda lưu trữ².

Về các loại văn thư thì có thư Teijyu Kogen 貞順子元 (hay Kadokuchi Yoichi) gửi cho Văn Lý Hầu³ của Việt

Nam vào ngày 29 tháng 12 năm Khánh Trường thứ 15 (1610) và bản chép tay của Quảng Phú hầu Quận chúa Bằng (vào ngày 19 tháng 4 năm Hoằng Định thứ 11 (1610) được lưu trữ ở mục Văn thư nước An Nam⁴. Đây là bản sao của một bức ảnh còn sót lại tại Viện Sử liệu biên toàn thuộc Đại học Tokyo (do ông Takuya Takahashi 高橋琢也 để lại), là tài liệu trước đây thuộc sở hữu của Ogino Sanshichihiko 荻野三七彦 (1904-1992) học giả văn học cổ người Nhật, nguyên là giáo sư danh dự tại Đại học Waseda và cũng là giám đốc của Thư viện Đại học Waseda.

Ngoài ra, còn có một tài liệu khác là *An Nam ký sự* do chính Miyajima Seiichiro viết 宮島誠一郎⁵. Miyajima Seiichiro (1838-1911) là một quan chức cấp cao hoạt động rất sôi nổi trong chính phủ mới sau cuộc Duy tân Minh Trị. Sone Toshitora 曾根俊虎 là tác giả của

1 Số ký hiệu: ㄟ 4-490-48~55, ㄟ 4-3155-7, ㄟ 4-3160-7. Tất cả các sách đều do Nxb Oonishiyamabo ấn hành. Tập 7, sách *Long uy bí thư* có đặt thêm tên Ngô thị thuyết linh lâm thắng 吳氏說鈴攬; các sách *Kim ngao thoái thực bút ký* 金鰲退食筆記 (Cao Sĩ Kỳ soạn); *Kinh đông khảo cổ lục* 京東考古錄; *Sơn Đông khảo cổ lục* 山東考古錄; (tác giả Cố Viêm Vũ); *Thái Sơn kỷ thắng* 泰山紀勝 (Khổng Trinh Nghi biên toàn); *Lũng thực dư văn* 隴蜀餘聞 (tác giả Vương Sĩ Chính); *Bản kiều tạp ký* 板橋雜記 (tác giả Dư Hoài); *Dương Châu cổ xúy từ tự* 揚州鼓吹詞序 (tác giả Ngô Kỳ) Khuông Lô kỷ du 匡廬紀游 (tác giả Ngô Thiên Tư); *Du Nhạn Đãng sơn ký* 游雁蕩山記 (tác giả Chu Thanh Nguyên); *Ấu Giang dật chí* 甌江逸志 (tác giả Lao Đại Dữ); *Hồ Nuyê tạp ký* 湖壩雜記; *Động cốc tiêm chí* 崗谿織志 (tác giả Lục Thứ Vân); *Khôn dư ngoại kỷ* 坤輿外紀 (tác giả Văn Hoài Nhân); *Lĩnh Nam tạp ký* 嶺南雜記 (tác giả Ngô Chấn Phương); *Phong trường bạch sơn ký* 封長白山記 (tác giả Phương Tượng Anh); *Sứ Lưu Cầu ký* 使琉球紀 (Trương Học Lễ soạn); *Mân tiểu ký* 閩小紀

(Chu Lượng Công soạn); *Đài Loan kỷ lược* 台灣紀略 (Lâm Khiêm Quang); *Đài Loan tạp ký* 台灣雜記 (Quý Kỳ Quang); *An Nam kỷ du* 安南紀遊 (Phan Đỉnh Khuê); *Áo thuật* 粵述 (Mân Từ biên tập); *Áo tây ngẫu ký* 粵西偶記 (Lục Tô Phiên biên soạn); *Diễn Kiềm kỷ du* 滇黔紀遊 (tác giả Trần Đình); *Diễn Hành kỷ trình* 滇行紀程, *Đông Hoàn kỷ trình* 東還紀程 (tác giả Hứa Toàn). Đó đều là những sách địa lý.

2 Số ký hiệu 文庫 1-1521, 8 sách, Nxb. Oonishiyamamasa 大西山房.

3 Văn Lý Hầu: nhận vật được cho là có quan hệ đến giao dịch buôn bán ở Nghệ An. Xem thêm Hasuda Takashi "Chính quyền họ Trịnh và hoạn quan của Việt Nam ở thế kỷ 17", đăng trong *Tập Luận văn Machikaneyama ronso*, Thiên Sử học, 12/2005) và bài "Văn Lý Hầu công bố khảo", đăng trên sách *Lịch sử và Văn hóa Đông Á*, số 23, 2014).

4 Số ký hiệu: ㄟ 4-3153-C37.

5 Số ký hiệu : 文書 27-B37, 4 sách, Minh Trị thứ 16 (1883) đến Minh Trị thứ 17 (1884).

cuốn *Nam phiên An Nam ký sự*, sách phiêu lưu ký dịch ra Hán văn mà chúng tôi nêu trên sinh ra ở cùng nơi với Yonezawa 米沢, và ông cũng đã có bài phát biểu đầu tiên¹ tại cuộc họp đầu tiên của Hội Chấn hưng châu Á do Sone Toshitora thành lập. Một bộ sưu tập “Văn thư Miyajima Seiichiro” đã được tặng cho Waseda, kèm với thủ bút của Seiichiro Miyajima 宮島誠一郎.

Trên đây, chúng tôi đã giới thiệu sơ qua về các tư liệu cổ điển liên quan đến An Nam do thư viện Đại học Waseda lưu trữ. Một số trong đó đã được nghiên cứu, chẳng hạn như *An Nam Quốc văn thư*, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều tác phẩm chưa được nghiên cứu, chẳng hạn như *Nam phiêu An Nam ký sự* của Sone Toshitora¹ là truyền bản hiếm có và duy nhất trong Thư viện Đại học Waseda hiện vẫn còn chưa được nghiên cứu kỹ càng. Mỗi tư liệu không chỉ thể hiện nội dung của chúng mà còn thể hiện sự dịch chuyển của con người và bối cảnh lịch sử, cũng như thể hiện dấu tích nhận thức và nghiên cứu về Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi không thể dẫn chứng hết những nội dung chi tiết của các tư liệu mà muốn để nó trở thành chủ đề cho nghiên cứu sau này (*).

(*) Đặng Thị Minh dịch, Nguyễn Thị Oanh hiệu đính

Tài liệu tham khảo

¹ Xem thêm bài của Hazamana Oki 狭間直樹: "Khảo sát sử liệu về chủ nghĩa sơ kỳ châu Á (2)",

Hasuda Takashi (2014), "Chính quyền họ Trịnh và hoạn quan của Việt Nam ở thế kỷ 17", đăng trong Tập Luận văn Machikaneyama ronso, Thiên Sử học, 12/2005.

Hasuda Takashi (2014), "Văn Lý Hầu công bố khảo", đăng trên sách Lịch sử và Văn hóa Đông Á, số 23.

Hazamana Oki 狭間直樹, Chương thứ nhất: Khảo sát sử liệu về chủ nghĩa Sơ kỳ châu Á (2); Sone Toshitora 曾根俊虎 và Shinyasha 振亜社 (*Đông Á*, 411, tháng 9 năm 2001). Sato Shigeru kyo 佐藤茂教 trong sách Báo cáo của Hội Đông Á và Sone Toshitora - Một quỹ đạo thấy được của Sone Toshitora khi hoạt động ở hội Hưng Á (Xem trong sách *Nghiên cứu quá trình hình thành Nhật Bản thời Cận đại*, do Ủy viên hội xuất bản Luận văn biên tập nhân kỷ niệm 60 năm ngày sinh của Fukuchi Shigetaka 福地重孝, Nxb.Yusankaku, 1978).

Kobayashi Kunihisa 小林邦 (2017), "Tư liệu liên quan đến phương Tây hiện lưu trữ ở Đại học Waseda - trọng tâm là thư viện Dương học", Kỷ yếu *Nghiên cứu bảo tàng kỷ niệm Aizuha*, Đại học Waseda, số 19, 2017. Bản thảo sách Dương học văn khố mục lục 洋学文庫目録 (Thư viện Đại học Waseda, 1971).

Sone Toshitora 曾根俊虎 (2007), *Cận đại Nhật Bản nhân Trung Quốc du ký, Bắc Trung Quốc kỷ hành, Thanh quốc mạn du chí*, Phạm Kiến Minh dịch, Trung Hoa thư cục xuất bản.

Trần Chính Hoàng 陳正宏, *An Nam bản nhập môn*, in trong cuốn *Sách vở lưu trữ tại thư viện Đại học*

Chương thứ nhất: Sone Toshitora, Nxb Chấn hưng châu Á.

Keiogijuku (Sato Michio biên soạn), Nxb Đại học Khánh Ứng Nghĩa Thục 2009.

Vu Hương Đông 于向東, Thành Tư Giai 成思佳, "Lược luận bàn về An Nam đồ thuyết của Trịnh Nhượng

Tằng", đăng trong sách *Nghiên cứu lịch sử biên cương Trung Quốc* 中国边疆史研究, số 26, tháng 6 năm 2016).